

Bản án số: 06/2018/HS-PT
Ngày: 17-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Chín.
Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Ánh Tuyết;
Ông Bích Văn Nhiên.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đồng Vũ- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2018, tại Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 94/2017/TLPT-HS ngày 24/10/2017 đối với bị cáo Trịnh C do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 111/2017/HS-ST ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị cáo không có kháng cáo:*

Trịnh C, sinh năm 1952 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh T (chết) và bà Phan Thị Đ; Có vợ Lê Thị M và 04 con (lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1984); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:*

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Lê Thị M, sinh năm 1954, là vợ của bị cáo.

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bình Thuận (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Bùi Văn Tích, Trưởng Văn phòng luật sư số 3, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: Số nhà 96- 98 đường Tôn Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

Bị hại: Mai G, sinh năm 1945 (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Lê Thị N, sinh năm 1948 (có mặt).

Cùng trú tại: Khu phố E, phường B, thành phố C, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại: Luật sư Đỗ Minh Trúc, Trưởng Văn phòng luật sư Phan Thiết, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: Số 44, đường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 04/4/2016, Trịnh C đi bộ từ nhà đến bãi sò ở Khu phố A, phường B để nhặt sò. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, C nhặt được khoảng 04 - 05 kg sò các loại và bỏ vào túi ni lông để xách về nhà. Khi đi đến gần ngã tư đường X - Y (thuộc phường B, thành phố C) thì C gặp ông Mai G đang đi xe đạp từ hướng ngược lại. Do có mâu thuẫn từ trước nên khi gặp nhau, giữa ông G và Trịnh C xảy ra cãi nhau và được ông Ngô H- sống gần đó đến can ngăn nên C tiếp tục xách túi ni lông đựng sò đi về hướng ngã tư X - Y, còn ông G điều khiển xe đạp bỏ đi. Khi C đi đến ngã tư X-Y thì ông G đạp xe đạp từ phía sau đến. Ông G dựng xe đạp rồi chửi C: “*Tao đánh chết cha mày*”. Lúc này, C đặt túi sò xuống đất rồi tiếp tục cãi nhau với ông G. Ông G nhặt lấy túi sò ném vào mặt C (nhưng không để lại hậu quả thương tích gì). Bị ném nên C đi đến trước mặt ông G, rồi dùng tay phải đánh từ trong ra ngoài trúng vào mặt ông G, làm ông G té ngã ngửa, đầu đập xuống mặt đường bất tỉnh và được quần chúng nhân dân sinh sống gần đó nhìn thấy nên đưa ông G đi cấp cứu ở Bệnh viện đa khoa Tâm Phúc, thành phố C, sau đó chuyển điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 280/2016/TgT ngày 15/6/2016, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông Mai G là 45%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 25/KL-VPYTW ngày 16/01/2017 kết luận đối với Trịnh C như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị bệnh rối loạn nhân cách hoặc hành vi do sử dụng rượu (F10.71-ICD.10)

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 122/KL-VPYTW ngày 28/4/2017 kết luận đối với Mai G như sau:

- Về y học:
 - + Trước, trong, sau khi bị hại: Đương sự không có bệnh tâm thần.
 - + Sau khi bị hại: Đương sự bị chấn thương sọ não.
 - + Hiện nay: Đương sự bị bệnh Hội chứng sau đụng dập não (F07.2-ICD.10)

-Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay: Đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Về dân sự: người bị hại Mai G yêu cầu Trịnh C bồi thường các khoản thiệt hại như sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa là 100.000.000đồng.
- Thu nhập thực tế bị mất của con ông G là bà Mai Thị P (sinh năm 1973) đã chăm sóc cho ông G trong thời gian điều trị 60 ngày: 200.000 đồng/ngày x 60 ngày = 12.000.000đồng.
- Thu nhập thực tế bị mất của ông G đến nay (16 tháng): 500.000 đồng/tháng x 16 tháng = 8.000.000đồng.
- Bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 50 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định: 1.300.000đồng x 50 tháng = 65.000.000đồng.
- Chi phí giám định tỷ lệ thương tật: 3.000.000đồng.

Tổng các khoản ông Mai G yêu cầu bồi thường là: 188.000.000đồng.

Ngày 04/4/2016, sau khi ông G được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Tâm Phúc, bà Lê Thị M - là vợ của ông C đã đưa 20.000.000đồng cho bà Mai Thị P- con gái ông G để khắc phục một phần thiệt hại do hành vi của ông C gây ra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 111/2017/HSST ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 104; Điểm b, đ, n, p Khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trịnh C 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho UBND phường B quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng: Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Trịnh C phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại Mai G số tiền là 45.212.729đồng (bốn mươi lăm triệu hai trăm mười hai ngàn bảy trăm hai mươi chín đồng).

Dành quyền khởi kiện cho người bị hại đối với chi phí phát sinh sau này khi người bị hại tiến hành ghép lại phần hộp sọ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí sơ thẩm, nghĩa vụ chậm trả tiền và thông báo quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng biết.

Ngày 08/9/2017, bị hại Mai G làm đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm yêu cầu không cho bị cáo Trịnh C được hưởng án treo và tăng mức bồi thường,

nếu ông Trịnh C không có tài sản để bồi thường thì người giám hộ của ông Trịnh C (vợ ông C) phải có trách nhiệm bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận: Đề nghị áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Về hình phạt: Bị hại rút kháng cáo về yêu cầu không cho bị cáo Trịnh C được hưởng án treo nên không xét đến; về tăng tiền bồi thường tổn thất tinh thần với mức tối đa 50 tháng lương cơ sở không có căn cứ chấp nhận, đề nghị giữ mức bồi thường 20 tháng lương cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến Luật sư bào chữa cho bị cáo: Việc bị hại rút kháng cáo về yêu cầu không cho bị cáo Trịnh C được hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử theo pháp luật.

Về kháng cáo tăng mức bồi thường, đề nghị xem xét cho hoàn cảnh khó khăn của gia đình bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Lê Thị M (vợ bị cáo) vay mượn tiền của nhiều người và nộp đủ số tiền 45.212.729 đồng là thể hiện trách nhiệm của gia đình bị cáo đối với người bị hại. Số tiền tổn thất tinh thần 20 tháng lương cơ sở là phù hợp với hậu quả thương tích mà bị cáo gây ra cho người bị hại.

Ý kiến của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo: Thống nhất với lời bào chữa của Luật sư, không bổ sung gì thêm.

Ý kiến Luật sư bảo vệ quyền lợi cho người bị hại: Bị hại rút kháng cáo về yêu cầu không cho bị cáo Trịnh C được hưởng án treo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử đối với rút kháng cáo phần này. Các phần kháng cáo khác giữ nguyên, cụ thể yêu cầu tăng tiền bồi thường tổn thất tinh thần với mức tối đa 50 tháng lương cơ sở.

Ý kiến người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại: thống nhất với lời bào chữa của luật sư, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh C thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, không oan. Bị cáo và đại diện theo pháp luật của bị cáo không có kháng cáo.

Bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại rút kháng cáo đối với phần yêu cầu không cho bị cáo được hưởng án treo và nếu ông Trịnh C không có tài sản để bồi thường thì người giám hộ của ông Trịnh C (vợ ông C) phải có trách nhiệm bồi thường. Việc rút một phần kháng cáo nêu trên của bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại là tự nguyện, Tòa án cấp phúc thẩm không xét.

Bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về tăng bồi thường, cụ thể tăng mức bồi thường lên đủ 50 tháng lương cơ sở.

[2] Căn cứ hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, người bị hại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khoảng 06 giờ ngày 04/4/2016, tại ngã tư đường X-Y thuộc phường B, thành phố C, do có mâu thuẫn từ trước nên giữa Trịnh C và ông Mai G xảy ra cãi nhau, ông Mai G nhặt túi sò ném Trịnh C nhưng không gây ra thương tích gì, Trịnh C dùng tay đánh vào mặt ông G làm ông G bị té ngã đập đầu xuống đường gây thương tích.

Xét thấy tại thời điểm bị cáo Trịnh C dùng tay đánh người bị hại Mai G thì ông Mai G đã 71 tuổi; theo kết luận giám định tỷ lệ thương tích của ông Mai G là 45%. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trịnh C về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 với tình tiết định khung hình phạt quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của người bị hại:

Đối với kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần mức tối đa mà Bộ luật Dân sự quy định là 50 tháng lương cơ sở.

Xét thấy các khoản bồi thường thiệt hại về sức khỏe mà bị cáo Trịnh C phải bồi thường cho người bị hại Mai G là đúng pháp luật, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có sở sở để giải quyết theo yêu cầu kháng cáo của người bị hại, mà nên giữ nguyên phần bồi thường như án sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định tại các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình “Giấy xác nhận và cam kết”, nội dung giấy thể hiện bị cáo Trịnh C đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Mai G theo quyết định của bản án sơ thẩm với số tiền là 45.212.729đồng. Bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền 45.212.729đồng. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không buộc bị cáo Trịnh C tiếp tục bồi thường.

Từ những phân tích trên, ý kiến tranh luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo được chấp nhận như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận; Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không được chấp nhận.

[4] Bị cáo, người bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm, dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xét.

Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Tòa án cấp phúc thẩm điều chỉnh điều luật áp dụng đối với tội danh “Cố ý gây thương tích” và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trịnh C theo điều luật tương ứng của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Mai G. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 111/2017/HS-ST ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2/ Áp dụng: Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b, e, q, s Khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh C **30 (ba mươi)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **60 (sáu mươi) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố C tỉnh Bình Thuận quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3/ Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm, dân sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 17/01/2018).

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND, VKSND, CA, CCTHADS thành phố Phan Thiết;
- Sở Tư pháp Bình Thuận;
- PV 27 Công an tỉnh Bình Thuận;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Chín